

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn huyện Bảo Yên**

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc quy trình giám sát, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 19/4/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định một số nội dung về cơ chế thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 được hiệu quả, thiết thực; đồng thời huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân tham gia thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Bảo Yên là huyện cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Lào Cai, cách thành phố Lào Cai 75km, thị xã Sa Pa 110 km, cách trung tâm thành phố Hà Nội 250 km. Phía Đông Nam giáp huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; phía Đông giáp huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; phía Tây Nam giáp huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; phía Bắc giáp huyện Bảo Thắng, Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; phía Tây Bắc giáp huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Diện tích tự nhiên là 81.834,3 ha, trong đó đất nông - lâm nghiệp là 71.524,90ha, đất phi nông nghiệp 7.510,30 ha.

Năm 2021, huyện Bảo Yên có 17 đơn vị hành chính trong đó có 07 xã, thị trấn khu vực I, 02 xã khu vực II, 8 xã khu vực III; theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021-2025 huyện Bảo Yên có 26 thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực I, II. Dân số tính đến cuối năm 2021 là 88.759 người, toàn huyện có 26 dân tộc cùng sinh sống (Dân tộc Kinh chiếm 23.77%; Dân tộc Tày chiếm 33.84%; Dân tộc Mông chiếm 12.54%; Dân tộc Dao chiếm 24.47% còn lại là các dân tộc khác).

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả tỉnh; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết

đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước. Gắn thực hiện Chương trình với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển Nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời gắn với thực hiện mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phần đầu 7 xã và 8 thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chuẩn đa chiều bình quân hằng năm đạt 4,9 %;
- 100 % đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 88 % số trường, lớp học được xây dựng kiên cố; 100 % trạm y tế được xây dựng kiên cố; 98 % số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100 % đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100 % đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.
- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi đến trường đạt 99 %, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường đạt 99 %, học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở đến trường đạt 99 %, học sinh trong độ tuổi học trung học phổ thông đạt 70 %; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 95 %.
- Tỷ lệ đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế đạt 98 %. Trên 82 % phụ nữ được khám thai định kỳ; trên 96 % phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự giúp đỡ của cán bộ y tế. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) còn dưới 13,2 %, suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) còn 23,9 %.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu đạt 65 %.
- 100 % thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 85 % thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.
- Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

3. Nhiệm vụ, nội dung các dự án thành phần của chương trình

Phạm vi, đối tượng thực hiện cụ thể nội dung các tiểu dự án, dự án thành phần thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025.

3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Mục tiêu: Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo...

- Nhiệm vụ: Thực hiện hỗ trợ đất ở cho các hộ DTTS nghèo chưa có đất ở; hỗ trợ cho những hộ nghèo chưa có nhà hoặc nhà ở dột nát; hỗ trợ đất sản xuất cho những hộ chưa có đất sản xuất hoặc thiếu trên 50 % hạn mức đất sản xuất theo quy định; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các hộ thiếu đất sản xuất nhưng địa phương không còn quỹ đất để hỗ trợ trực tiếp; đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung ở những nơi đảm bảo đủ điều kiện và thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho những hộ DTTS nghèo thiếu nước sinh hoạt, không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung.

- Nội dung thực hiện:

+ Nội dung 1. Hỗ trợ đất ở: Giải quyết đất ở cho các hộ DTTS nghèo chưa có đất ở.

+ Nội dung 2. Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ 98 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn chưa có nhà và nhà ở dột nát, được hộ trợ nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng)

+ Nội dung 3. Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hỗ trợ cho các hộ chưa có đất sản xuất hoặc thiếu trên 50 % hạn mức đất sản xuất theo quy định.

Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các hộ thiếu đất sản xuất nhưng địa phương không còn quỹ đất để hỗ trợ trực tiếp.

Vốn vay tín dụng: Thực hiện nội dung hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề được vay vốn từ ngân hàng CSXH theo quy định tại Mục 2, Điều 23 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

+ Nội dung 4. Hỗ trợ nước sinh hoạt:

Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Hỗ trợ cho 1.919 Hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có khó khăn về nước sinh hoạt, bố trí kinh phí 5.757 triệu đồng (3 triệu đồng/hộ để mua dụng cụ đựng nước, đào giếng, tự khơi nguồn nước).

Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư, xây dựng 01 công trình cấp nước tập trung, cấp nước sinh hoạt cho 320 hộ tại xã Kim Sơn.

3.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- Mục tiêu: Nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, tình trạng du canh, du cư, di cư tự do; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh quốc phòng.

- Nhiệm vụ: Rà soát sắp xếp các hộ gia đình DTTS sinh sống ở vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào các điểm dân cư xen ghép.

- Nội dung: Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các điểm định canh định cư tập trung và hỗ trợ làm nhà ở cho hộ sắp xếp dân cư; hỗ trợ địa bàn có sắp xếp dân cư xen ghép để thực hiện việc điều chỉnh quỹ đất ở, đất sản xuất, khai hoang; hỗ trợ kinh phí di chuyển cho 77 hộ gia đình DTTS sinh sống vùng có nguy cơ thiên tai, xã thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Mục tiêu: Tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng; phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững.

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện: Thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng; hỗ trợ bảo vệ rừng và hỗ trợ trồng mới rừng sản xuất.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, sinh kế cộng đồng.

- + Mục tiêu: Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng địa phương, khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân.

- + Nhiệm vụ, nội dung thực hiện: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Dự án phát triển cây ăn quả theo chuỗi giá trị (Thanh long, Bưởi): hỗ trợ 200 hộ dân trồng mới 85 ha cây ăn quả (Thanh long, Bưởi); Dự án phát triển ngành hàng Quế theo hướng sản xuất hữu cơ để nâng cao giá trị: Chứng nhận vùng Quế hữu cơ (1.000 ha) và trồng mới quế (410 ha/850 hộ), tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững.

- Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- + Mục tiêu: Thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng

đồng bào DTTS và MN; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào DTTS dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương, tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số.

+ Nhiệm vụ: Hỗ trợ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh tại vùng đặc biệt khó khăn; phân đầu mỗi xã đặc biệt khó khăn có tối thiểu 01 mô hình được hỗ trợ xây dựng, trong đó ưu tiên các mô hình do phụ nữ làm chủ, trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và du lịch, nghề truyền thống; Tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công.

3.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

- Nhiệm vụ: Đầu tư đường đến trung tâm xã, đường liên xã; Đầu tư sửa chữa, làm mới công trình chợ; đầu tư trạm y tế xã và đầu tư các công trình thiết yếu khác thuộc phạm vi xã, thôn như: đường giao thông nông thôn, cầu, cống, trường học, công trình điện, thủy lợi, nhà văn hóa thôn, nghĩa trang, bãi rác...

- Nội dung:

+ Triển khai thực hiện đầu tư 46 công trình. Tổng mức đầu tư là 177.068 triệu đồng. Trong đó: Nguồn ngân sách trung ương 106.157 triệu đồng. Cụ thể: Đường đến trung tâm xã: 01 công trình/5,1 km; Đầu tư 34 công trình đường GTNT, chiều dài 68 km; Đầu tư xây dựng mới 03 công trình cầu; Đầu tư chợ nông thôn: Đầu tư xây dựng mới 01 chợ (Chợ xã Kim Sơn); sửa chữa 01 chợ (chợ xã Điện Quan).

+ Tiếp tục thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

3.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

- Mục tiêu: Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc dạy và học.

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện: Thực hiện đầu tư 06 công trình trường PTDTNT và PTDTBT cho 42 phòng học, phòng học bộ môn; 5 nhà Hiệu bộ, chức năng; 4 nhà văn hóa dân tộc; 3 nhà kho; 15 Phòng ở bán trú, phòng công vụ GV; 4 Nhà bếp + Nhà ăn; 5 công trình vệ sinh.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

- Mục tiêu: Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc cho Bí thư chi bộ, trưởng thôn thuộc xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện: Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 4 gồm: Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Mục tiêu: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm, người lao động tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện: Mở 39 lớp đào tạo nghề cho 1.365 lao động; hỗ trợ sửa chữa, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

d) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

- Mục tiêu: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện chương trình bao gồm: Quy trình triển khai thực hiện các dự án của Chương trình; quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý tài chính và thanh quyết toán; quy trình lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện, các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ các cấp thực hiện chương trình và các đối tượng khác, cộng đồng người dân liên quan đến thực hiện chương trình.

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện: Mở 24 lớp đào tạo cho 2.340 người, các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và cấp thôn.

3.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Mục tiêu: Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ vật chất, trang thiết bị văn hóa để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện:

+ Hỗ trợ 03 nghệ nhân tổ chức nghiên cứu, sưu tầm và truyền dạy văn hóa phi vật thể (60 triệu đồng/nghe nhân).

+ Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa Hát Then đàn tính dân tộc Tày tại xã Vĩnh Yên, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa Dân ca dân vũ của người Dao tại xã Cam Cọn, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa Dân ca dân vũ của người Dao Tuyển

tại xã Tân Dương, xây dựng 2 tủ sách cộng đồng tại xã Tân Tiến, Điện Quan (30 tr/tủ sách).

- + Bảo tồn Lễ Pang mầu (ăn cơm mới) của người Tày huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- + Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ và các vật tư liên quan đến xây dựng đội văn nghệ; hướng dẫn và tổ chức sinh hoạt, tập luyện chương trình, duy trì đội văn nghệ) cho 15 đội văn nghệ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển du lịch.

- + Tổ chức ngày hội thể thao truyền thống các dân tộc cấp huyện.

- + Quay video quảng bá hình ảnh du lịch đặc sắc của địa phương; Tuyên truyền quảng bá trên trang mạng xã hội, phương tiện truyền thông.

- + Hỗ trợ xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu.

3.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện:

- + Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ.

- + Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.

- + Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

- Nhiệm vụ:

- + Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm góp phần xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ, trẻ em.

- + Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi nếp nghĩ cách làm nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- + Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển KTXH của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

+ Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

3.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Mục tiêu: Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn;

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện:

+ Tổ chức 08 hội nghị tuyên truyền tại các cụm xã cho trưởng bản bí thư chi bộ, người có uy tín và Đại diện các hộ gia đình có con trong độ tuổi từ 12-17 tuổi mục tiêu chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và duy trì mô hình điểm tại các xã, thôn, bản có tỷ lệ tảo hôn cao.

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc thực hiện dự án.

+ Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách.

3.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Nội dung 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.

+ Mục tiêu: Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS và miền núi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Nhiệm vụ: Đảm bảo các chế độ chính sách cho người có uy tín trên địa bàn; tập huấn, tham quan, học tập, cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng hiệu quả, vận động phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn.

- Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Mục tiêu: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân.

+ Nhiệm vụ: Tổ chức các hội nghị tuyên truyền trực tiếp cho người dân, các hội thi tìm hiểu pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, tài liệu hỏi đáp, sổ tay truyền thông về pháp luật; Tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tổng thể đề án Chương trình MTQG.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Mục tiêu: Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng.

- Nhiệm vụ: Tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác thông tin, về chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Mục tiêu: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc.

- Nhiệm vụ, nội dung thực hiện:

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể các cơ quan, đơn vị có chức năng thực hiện xây dựng hệ thống chỉ tiêu mục tiêu làm cơ sở giám sát, kiểm tra, đánh giá; Tổ chức công tác giám sát, kiểm tra, thực hiện công tác báo cáo thực hiện Chương trình trên địa bàn theo yêu cầu.

+ Tổ chức giám sát đầu tư cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình.

III. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng số 411.392 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn trung ương 281.440 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 180.025 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 101.415 triệu đồng);

- Ngân sách địa phương: 93.432 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 93.432 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng);

- Vốn huy động cộng đồng đóng góp: 36.520 triệu đồng;

(Chi tiết có Phụ lục số 2, 3, 4 kèm theo).

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn.

2. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân, phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Thực hiện nghiêm các quy định về cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện xã đặc biệt khó khăn; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí, hiệu quả thấp; không sử dụng vốn của Kế hoạch để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

4. Áp dụng thống nhất các cơ chế, quy trình trong thực hiện các dự án, tiểu dự án của Kế hoạch; ưu tiên lựa chọn các nội dung hỗ trợ có định mức cao hơn; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Tăng cường chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về tổ chức chỉ đạo, quản lý thực hiện Chương trình

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, phân công các cơ quan, đơn vị theo chức năng quản lý, hoạt động.

- Đẩy mạnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư; thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Người dân được tham gia và quyết định trong công tác rà soát lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng được hưởng lợi, tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá.

2. Về quản lý, huy động, bố trí các nguồn vốn thực hiện Chương trình

- Trên cơ sở Kế hoạch này, hàng năm tiếp tục rà soát lựa chọn các công trình đầu tư, danh mục dự án, nội dung hỗ trợ đảm bảo phù hợp quy định thực hiện Chương trình, phù hợp nhu cầu thiết thực; lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn của Chương trình này với các chương trình, dự án khác trên địa bàn (theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND tỉnh Lào Cai) cho phù hợp để phát huy

hiệu quả cao. Trong đó phải gắn với nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của từng xã.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bền vững, không dàn trải, tập trung cho các xã, thôn khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn nhất.

- Các đơn vị được giao chủ đầu tư, trực tiếp quản lý sử dụng ngân sách của Chương trình có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách và các quy định hiện hành về quản lý thực hiện Chương trình MTQG; đảm bảo việc giải ngân đúng tiến độ.

- Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ đầu tư có điều kiện, hỗ trợ kết hợp với vay ưu đãi; hộ gia đình phải có trách nhiệm với nguồn vốn vay, có ý chí tự lực tự cường vượt khó vươn lên thoát nghèo.

- Ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đăng ký thoát khỏi thôn, xã đặc biệt khó khăn; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị có nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia; phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trọng tâm là các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, nguồn từ Quỹ vì người nghèo, nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của huyện và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

3. Về công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu của Chương trình đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số; tăng cường đưa thông tin về cơ sở thông qua hoạt động hệ thống truyền thanh, mạng xã hội. Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tuyên truyền các nội

dung liên quan đến kết nối, xây dựng, tạo lập các gian hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử Việt Nam cho các địa phương.

4. Về khoa học, kỹ thuật và công nghệ

- Ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và kinh doanh để chuyển mạnh mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, tập trung chế biến sâu các sản phẩm công nghiệp, nông lâm nghiệp; đẩy mạnh liên kết theo chiều dọc lẫn chiều ngang và đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia từ huyện xuống cơ sở, các thôn, bản; Giữ gìn an ninh trật tự xã hội và quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

5. Công tác thanh, kiểm tra, giám sát

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị để tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công quy định tại Quy chế số 32-QCBCĐ ngày 20/6/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Bảo Yên ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bảo Yên, giai đoạn 2021-2025.

2. Phòng Dân tộc

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện, Ban chỉ đạo các chương trình MTQG huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định; đề xuất các nội dung, nhiệm vụ thuộc các dự án, tiểu dự án thành phần thực hiện trên địa bàn huyện, địa bàn các xã, thị trấn.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn huyện để báo cáo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động khác cho các chương trình theo tiến độ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Tham mưu lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn huyện để thực hiện kế hoạch đảm bảo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị, chủ đầu tư thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chương trình đúng quy định của pháp luật

4. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện các dự án theo hướng dẫn thực hiện của cấp tỉnh; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhu cầu, nhiệm vụ, kinh phí thực hiện của các dự án, tiểu dự án thành phần, gửi các cơ quan tổng hợp, chủ quản chương trình.

- Chủ động hướng dẫn các cơ quan, đơn vị; các xã, thị trấn triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc chương trình được phân công chủ trì.

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, tiểu dự án khác.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Phòng Dân tộc huyện để tổng hợp theo quy định

- Phối hợp với các cơ quan chủ quản chương trình và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án thành phần của Chương trình.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

Phối hợp với các sở, ngành liên quan, các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình gắn với phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tuyên truyền nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

7. UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Triển khai, tổ chức thực hiện tại địa phương theo Kế hoạch đã được UBND cấp huyện phê duyệt. UBND các xã xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình;

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, huy động sự vào cuộc với trách nhiệm cao, phát huy rõ vai trò chủ thể của chính cộng đồng, người dân tại địa phương, Nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện, xóa tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong cộng đồng, người dân tại địa phương.

- Huy động tổng thể nguồn lực từ cộng đồng, người dân; thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến Nhân dân, phát huy tốt vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện; quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng các công trình, dự án sau khi đã được đầu tư hỗ trợ;

- Chủ động, kịp thời phát hiện, giải quyết, đề xuất giải quyết những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch tại cơ sở. Đánh giá tiến độ thực hiện hằng tháng, quý của cấp ủy, chính quyền địa phương. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo chất lượng theo quy định.

8. Chế độ báo cáo kết quả thực hiện chương trình

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị và các địa phương trong huyện thực hiện công tác báo cáo Chương trình theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc và các quy định hiện hành về chế độ báo cáo thực hiện các chương trình MTQG.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bảo Yên./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD các CTMTQG huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tô Ngọc Liễn